

Theo dấu dòng tiền

TOP CỔ PHIẾU

— —
Ngày 21 tháng 09, 2026

Xem thêm



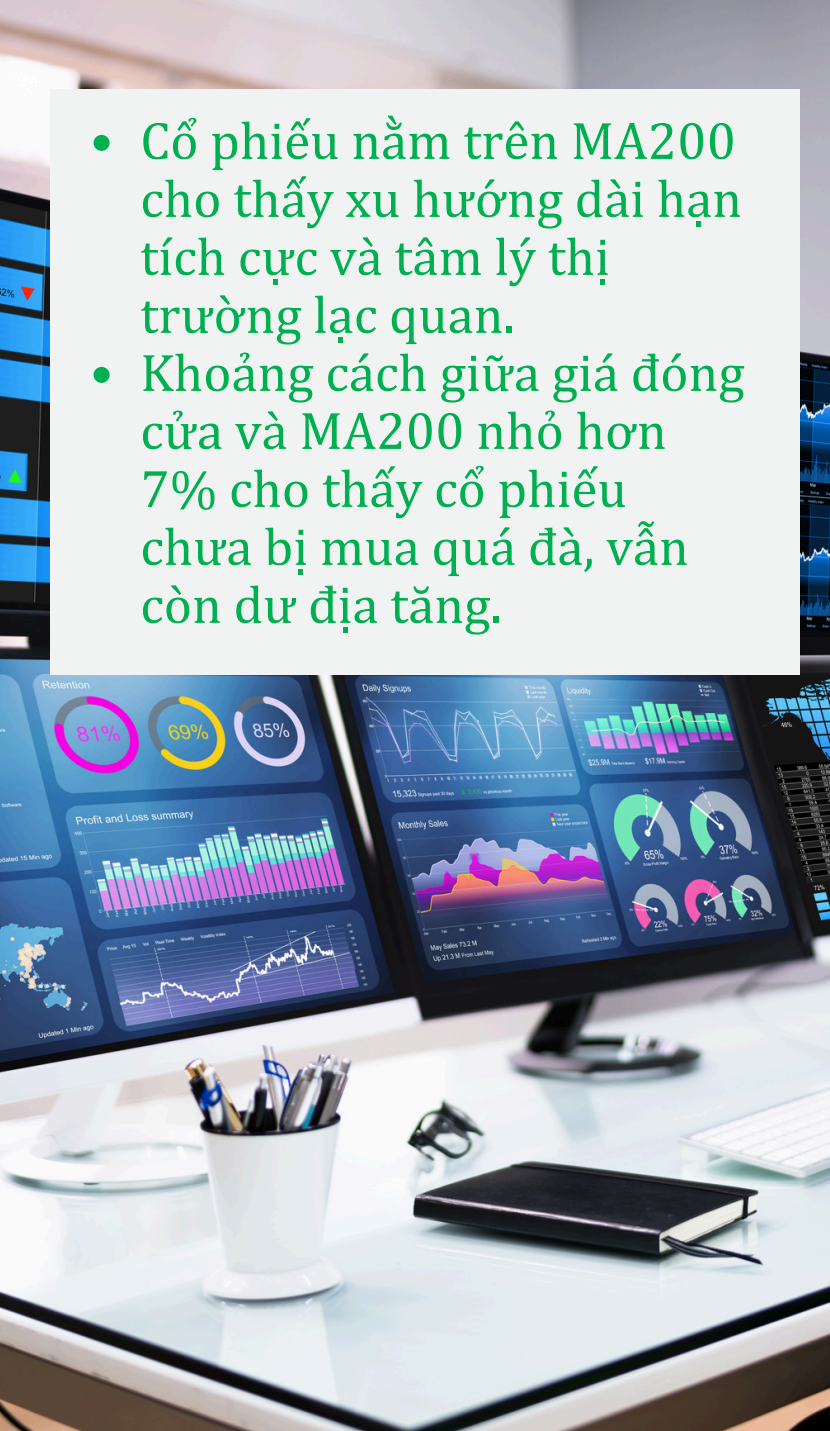
Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading



- Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến phản ánh có dòng tiền mới tham gia.
- Điều này có thể tạo ra sự biến động giá mạnh hơn, đồng nghĩa sẽ xuất hiện cơ hội kiếm lợi nhuận từ chênh lệch giá



STT	Mã	Ngày	Giá đóng cửa	KLGD	KL TB 30P	Gấp TB 30P
1	PIT	18/09/2026	11.8	3.220.700	119.807	26.88
2	MCH	18/09/2026	143	2.650.000	502.237	5.28
3	VPL	18/09/2026	81.2	3.751.600	882.043	4.25
4	NVB	18/09/2026	12.8	2.165.500	542.760	3.99
5	SSB	18/09/2026	24.1	11.734.500	3.079.813	3.81
6	BVB	18/09/2026	11.75	2.743.800	735.663	3.73
7	KLB	18/09/2026	12.8	1.423.100	388.693	3.66
8	BID	18/09/2026	35.75	12.526.600	3.827.463	3.27
9	VCK	18/09/2026	29.7	7.274.800	2.265.560	3.21
10	REE	18/09/2026	47.05	1.001.000	313.640	3.19
11	KOS	18/09/2026	30.5	690.400	253.613	2.72
12	DCL	18/09/2026	40.5	2.911.200	1.079.740	2.7
13	VPB	18/09/2026	27.45	49.102.400	18.480.054	2.66
14	FPT	18/09/2026	71.7	15.500.700	5.962.140	2.6
15	HDB	18/09/2026	27.5	25.719.400	10.396.487	2.47
16	ABB	18/09/2026	17.9	2.233.700	968.447	2.31
17	VIC	18/09/2026	241.2	13.251.500	5.971.687	2.22
18	VCB	18/09/2026	59.9	10.362.600	4.685.724	2.21
19	VHM	18/09/2026	71	18.774.600	8.599.097	2.18
20	FCN	18/09/2026	11.2	1.069.300	508.110	2.1
21	MSB	18/09/2026	12.9	9.608.800	4.793.917	2
22	MSN	18/09/2026	68.4	7.484.800	3.969.733	1.89
23	CTG	18/09/2026	30.25	14.170.000	7.527.217	1.88
24	TCX	18/09/2026	31.5	3.590.900	2.028.193	1.77
25	GEX	18/09/2026	24.4	18.394.700	10.405.157	1.77
26	SSI	18/09/2026	21.4	36.400.100	20.872.896	1.74
27	HHP	18/09/2026	17.2	2.188.300	1.271.750	1.72
28	SBT	18/09/2026	23.2	1.783.600	1.102.197	1.62
29	HPG	18/09/2026	21.55	31.124.900	19.441.610	1.6



- Cổ phiếu nằm trên MA200 cho thấy xu hướng dài hạn tích cực và tâm lý thị trường lạc quan.
- Khoảng cách giữa giá đóng cửa và MA200 nhỏ hơn 7% cho thấy cổ phiếu chưa bị mua quá đà, vẫn còn dư địa tăng.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	TBKL 10 phiên	RSI(14)	MA 200	% Close - MA200
1	AAA	18/09/2026	7.26	2.111.850	53.75	7.17	1.31
2	AAS	18/09/2026	09.02	2.279.550	71	8.71	5.64
3	ACB	18/09/2026	21.9	6.725.410	43.75	21.26	03.01
4	BVH	18/09/2026	68.5	723.580	58.81	67.57	1.38
5	BVS	18/09/2026	28.7	796.230	55.59	28.34	1.27
6	GAS	18/09/2026	88	1.921.480	60.74	83.95	4.82
7	HDB	18/09/2026	27.5	11.191.280	56.46	26.54	3.61
8	LPB	18/09/2026	48	2.313.180	44.01	45.83	4.74
9	NAB	18/09/2026	12	1.627.230	59.17	11.9	0.83
10	OIL	18/09/2026	14.3	3.691.050	58.38	14.15	01.08
11	PVD	18/09/2026	19.2	7.686.270	53.83	18.98	1.14
12	PVS	18/09/2026	33.3	3.999.440	59.76	32.18	3.48
13	SBT	18/09/2026	23.2	1.239.900	60.82	21.8	6.41
14	TNI	18/09/2026	5.25	632.930	38.78	5.21	0.8
15	VNM	18/09/2026	61.2	2.681.690	52.04	60.52	01.12
16	VPB	18/09/2026	27.45	22.161.870	56.14	26.89	02.07



Đỉnh và đáy là mức
kháng cự và hỗ trợ
quan trọng của cổ phiếu

Vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Cao nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	PIT	11.8	11.1	346.480
2	SSB	24.1	23.8	4580470

Vượt đỉnh 3 tháng nhưng chưa vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã	Giá	H13W	KLTB 10 phiên
1	HTN	6.81	6.72	513.800
2	VEA	37	37	333.250

Phá đáy 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	AVG	7.3	6.6	16.160
2	BKC	11.8	11.5	11.380
3	CSC	8.5	8.1	28.710
4	DTD	10.3	10.2	122.680
5	DVN	16.9	15.39	15.110
6	KOS	30.05	29.3	228.090
7	LSS	7.69	7.55	45.080
8	NAG	6.4	6.4	75.340
9	NKG	9.89	9.89	1.610.230
10	SKG	7.31	7.31	32.180
11	TNH	6.65	6.65	181.640
12	VHC	50.1	50	293.780

Phá đáy 3 tháng

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 3 m	TBKL 10 phiên
1	APF	44	44.1	14.650
2	AVG	7.3	7.5	16.160
3	BKC	11.8	11.9	11.380
4	CSC	8.5	8.6	28.710
5	CSM	12.45	12.5	63.890
6	DTD	10.3	10.4	122.680
7	DVN	16.9	17	15.110
8	KOS	30.05	31.35	228.090
9	LSS	7.69	7.72	45.080
10	NAG	6.4	6.5	75340
11	NKG	9.89	9.98	1.610.230
12	SBB	18.5	18.8	47.600
13	SKG	7.31	7.36	32180
14	TNH	6.65	7	181640
15	VHC	50.1	50.2	293.780



Cổ phiếu cắt lên trên các đường trung bình có thể phát tín hiệu mua cho một nhịp tăng giá mới

Cắt lên đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	VNM	61.2	60.52	2.681.690

Cắt lên đường trung bình MA20

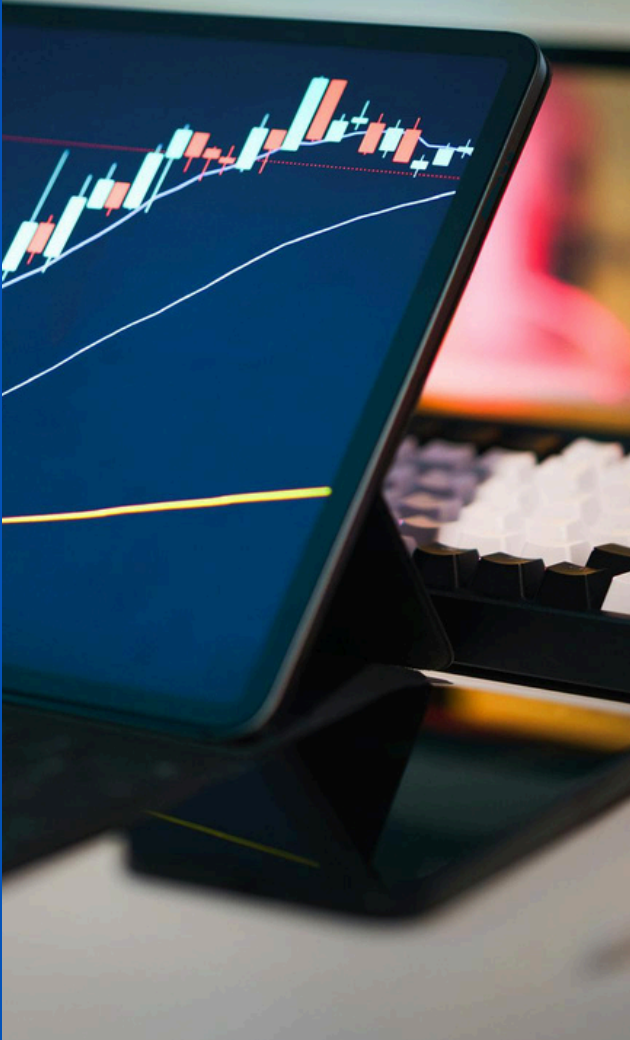
STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	BVB	11.75	11.68	895.580
2	GMD	77.3	77.08	703.580
3	HAG	14.05	14.03	1653990
4	HUT	13	12.93	1.361.500
5	NTL	12.6	12.55	530.070
7	TCH	11.85	11.79	4649540
8	VAB	9.25	9.11	500150
9	VCK	29.7	29.65	2759690

Cắt lên đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	DGC	35.95	35.65	970.160
2	FCN	11.2	11.1	617.710
3	HCM	25.5	25.43	3874930
4	VAB	9.25	9.21	500.150
5	VFS	10.2	10.12	703.210
6	VJC	129	127.07	1.125.140



Cổ phiếu cắt xuống dưới các đường trung bình phát tín hiệu bán khi giá có thể giảm sâu hơn



Cắt xuống đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	MCH	143	144.82	789.830
2	TCB	31.6	32.3	10.976.080

Cắt xuống đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	ACB	21.9	22.3	6.725.410
2	BID	35.75	36.38	4.177.340
3	CTG	30.25	31.01	8390180
4	FPT	71.7	72.25	7.127.860
5	MBB	19.9	20.38	13.371.890
7	TCB	31.6	32.15	10976080
8	VRE	25.5	25.72	5333530

Cắt xuống đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	ACB	21.9	22.44	6.725.410
2	BID	35.75	35.97	4.177.340
3	CTG	30.25	31.23	8390180
4	MBB	19.9	19.94	13.371.890
5	MWG	72.5	72.54	2.522.990
6	MZG	11.85	12	656.260
7	NAB	12	12.02	1.627.230



Cổ phiếu có giai đoạn tích lũy trong biên độ hẹp. Thông thường quá trình tích lũy càng lâu với Bollinger band co hẹp cực đại thì theo sau sẽ là giai đoạn biến động mạnh.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	Giá thấp nhất 3T	Giá cao nhất 3T	Biên độ %	KLTB 5 phiên
1	SJD	18/09/2026	13.95	13.8	14.2	2.9	46,760
2	VTZ	18/09/2026	20.4	20	20.9	4.5	1,090,500
3	ODE	18/09/2026	45.6	45.1	47.2	4.66	20,000
4	MCP	18/09/2026	28	27	28.4	5.19	38,220
5	VSH	18/09/2026	41.2	40.6	42.94	5.76	6,500
6	TCL	18/09/2026	29.2	28.7	30.5	6.27	8,740
7	VNR	18/09/2026	17.7	17.4	18.6	6.9	6,340
8	CHP	18/09/2026	25.9	25.08	26.85	07.06	6,760
9	ABI	18/09/2026	18.9	18.1	19.4	7.18	13,000
10	VNL	18/09/2026	18.85	18	19.3	7.22	61,640
11	TYA	18/09/2026	16.85	16.2	17.4	7.41	5,640
12	INN	15/09/2026	35.3	35	37.6	7.43	5,600
13	CQN	18/09/2026	30	29.2	31.4	7.53	62,580
14	HTG	18/09/2026	33.75	32.8	35.31	7.65	5,960
15	DHG	18/09/2026	90.5	85.23	91.96	7.9	8,120
16	SHI	18/09/2026	14.45	13.8	14.9	7.97	260,860
17	NCT	18/09/2026	84.4	82.1	88.66	7.99	6,360
18	VCP	18/09/2026	23.3	22.5	24.3	8	10,640
19	SMB	18/09/2026	40.5	38	41.1	8.16	6,140
20	VTO	18/09/2026	10.55	9.98	10.9	9.22	296,260
21	VLB	18/09/2026	47.4	45.7	50	9.41	7,640
22	TIP	18/09/2026	16.3	15.45	16.94	9.64	18,300
23	LBM	18/09/2026	28	26.9	29.5	9.67	10,220
24	NBB	18/09/2026	17.1	16.4	18	9.76	28,840
25	GDT	18/09/2026	15.75	15.3	16.8	9.8	17,340
26	NTC	18/09/2026	129	125.6	138	9.87	11,740
27	PPT	18/09/2026	15.3	14.1	15.5	9.93	264,960



Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Tự doanh

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Hoàng Ngọc Quyền

Chuyên viên phân tích

Email: quyenhn@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Cam kết phân tích

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường

Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, Phường Hạc

Thành, Tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009